TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Hiếu;

Ông Nguyễn Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: số M đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình S, chức vụ: Trưởng Phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh P; địa chỉ: số N đường T, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo văn bản uỷ quyền số 1654/GUQ-TH ngày 01/8/2024; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1973; anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1992; cùng cư trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng N do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T có vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Phú Yên theo Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 05/01/2021 với số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay là để chăn nuôi bò, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/01/2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả 34.273.474 đồng tiền gốc và 15.377.421 tiền lãi. Tính đến ngày 11/6/2024, bà T và anh T còn nợ số tiền 17.070.326 đồng (trong đó, gốc: 15.726.526 đồng, lãi trong hạn: 144.253 đồng, lãi quá hạn: 1.199.547 đồng).

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi nói trên.

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Do bị đơn vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc là 10.138.668 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 01.8.2024) gồm lãi trong hạn là 148.954 đồng, lãi quá hạn là 1.102.347 đồng, tổng cộng: 11.389.969 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp chứng cứ và chứng minh.

Về việc giải quyết vụ án: Tính đến ngày xét xử (ngày 01.8.2024), bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 11.389.969 đồng nhưng không trả là vi phạm hợp đồng và nghĩa vụ trả nợ của người vay. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 11.389.969 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngày 05/01/2021, bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T có vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Phú Yên theo Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay là để chăn nuôi bò, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/01/2023.

Sau khi vay, bị đơn bà T có trả cho nguyên đơn một khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng đến khi hết hạn trả nợ thì trả không đầy đủ và không đúng hạn. Tính đến ngày xét xử (ngày 01/8/2024), số tiền gốc bị đơn còn nợ là 10.138.668 đồng, tiền lãi trong hạn là 148.954 đồng, lãi quá hạn là 1.102.347 đồng, tổng cộng: 11.389.969 đồng. Việc bị đơn trả nợ không đúng hạn là vi phạm thoả thuận trong hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ nói trên là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên; buộc bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền 11.389.969 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền 11.389.969 (Mười một triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng (trong đó: tiền gốc là 10.138.668 đồng, lãi trong hạn là 148.954 đồng, lãi quá hạn là 1.102.347 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Nhật T phải chịu 569.000 (Năm trăm sáu mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí 538.000 (Năm trăm ba mươi tám nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0012890 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa